

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **38/2023/HS-ST**
Ngày: 23 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1, Bà Hoàng Thị Thanh Tâm,

2, Bà Nguyễn Thị Tuyết;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2023/HSST ngày 03 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sùng A Tr**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 10/10/1991, tại: Huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã CT, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sùng Sông M, sinh năm 1973 và bà Thảo Thị L, sinh năm 1974; có vợ là Hồ Thị D, sinh năm 1992 (chưa đăng ký kết hôn) và có 03 con, con lớn nhất 13 tuổi, con nhỏ nhất 01 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/6/2023, tạm giam từ ngày 05/6/2023; “Có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Hoa, trợ giúp viên pháp lý thuộc chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Sùng Sông M, sinh năm 1973, trú tại: Thôn L, xã CT, huyện V, tỉnh Yên Bái; Có mặt.

- Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Vàng A L- Chuyên viên Ban dân vận Huyện ủy V. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sùng A Tr là người nghiện chất ma túy nên sáng ngày 03/6/2023, Tr đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu xanh đen (không có biển kiểm soát) vào khu vực đầu cầu treo thôn Suối Xuân, xã Phình Hồ, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái để mua ma túy. Tr mua 01 gói thuốc phiện với giá 200.000 đồng và 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng của 01 người phụ nữ người dân tộc Mông không quen biết, cất vào trong ví để ở túi áo ngực bên trái rồi đi về. Khi đi đến Cây Xăng thuộc thôn VH, xã CT, huyện V thì Tr bị tổ công tác Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện V dừng xe kiểm tra, Tr tự giao nộp 01 ví giả da màu nâu bên trong có 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen (ngghi là thuốc phiện); 01 gói nilon màu đỏ bên trong có chứa chất bột nén màu trắng (ngghi là Heroine); tạm giữ 01 căn cước công dân, 01 đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Sùng A Tr; Tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu xanh đen (không có biển kiểm soát).

Bản kết luận giám định số 309 ngày 12/6/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Yên Bái, Kết luận:

“1. Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ khi bắt quả tang Sùng A Tr có khối lượng là: 1,9 gam (Một phẩy chín gam).

- 0,9 gam trích từ 1,9 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định là ma túy; là Thuốc phiện.

2. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Sùng A Tr có khối lượng là: 0,16 gam (Không phẩy mười sáu gam).

- 0,1 gam trích từ 0,16 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Thuốc phiện và chế phẩm thuốc phiện nằm trong Danh mục ID,STT: 3, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất”.

Không hoàn lại đối tượng giám định.

* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản kết luận giám định nêu trên.

- Cáo trạng số: 39/CT- VKS - VC ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái, truy tố Sùng A Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

* Bị cáo không khiếu nại Cáo trạng và quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo Sùng A Tr khai nhận rõ ràng, đầy đủ về hành vi mua 01 gói thuốc phiện và 01 gói Heroine mục đích mang về tàng trữ để sử dụng của mình.

Người có quyền lợi liên quan Sùng Sông M trình bày: Chiếc xe mô tô không có biển kiểm soát bị thu giữ là tài sản ông M và bị cáo mua chung, vì không biết sử dụng nên để bị cáo đứng tên trong đăng ký xe, bị cáo sử dụng để đi mua ma túy ông M không biết, ông M xin nhận lại để gia đình sử dụng.

- Kiểm sát viên trình bày luận tội đã đánh giá về tính chất, mức độ, nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân bị cáo. Đồng thời giữ nguyên nội dung Cáo trạng và quyết định truy tố bị cáo Sùng A Tr được nêu trong Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Sùng A Tr phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng A Tr từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án: Đề nghị Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ.

+ Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị cho bị cáo miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Người bào chữa Nguyễn Thị Hoa trình bày lời bào chữa cho bị cáo nội dung: Nhất trí với tội danh mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên cần xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, tổng trọng lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ là rất nhỏ mục đích phục vụ nhu cầu nghiện ma túy của bản thân. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử bị cáo Sùng A Tr mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đối với chiếc xe mô tô đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đây là tài sản chung với ông Sùng Sông M bị cáo sử dụng làm phương tiện để phạm tội ông M không biết đề nghị trả chiếc xe mô tô này cho ông M. Đề nghị cho bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối đáp gì với Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án.

- Bị cáo nói lời sau: Đề nghị HĐXX xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện V, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 03/6/2023 Sùng A Tr mua 01 gói thuốc phiện có khối lượng là 1,9 gam và 01 gói Heroine có khối lượng là 0,16 gam. Mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi về đến thôn VH, xã CT, huyện V thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là chính xác, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc Tàng trữ trái phép chất ma túy đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm đến chính sách pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực kiểm soát ma túy và phòng, chống tội phạm ma túy. Hành vi của bị cáo đang bị toàn xã hội bài trừ và lên án. Đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm khác, do đó phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh.

[3] Hội đồng xét xử xét Chấp nhận Cáo trạng và đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa, kết tội bị cáo Sùng A Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng là người nghiện ma túy. Nên cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là người có nhân thân xấu. Cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù để cải tạo bị cáo, đồng thời đề rắn đe phòng ngừa chung.

Bị cáo Tr là người nghiện ma túy không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Các vấn đề khác:

- Vật chứng của vụ án và tài sản tạm giữ:

Số ma túy thu giữ khi bắt Sùng A Tr gồm: 1,9 gam (Một phẩy chín gam) thuốc phiện và 0,16 gam Heroine, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã lấy 0,9 gam thuốc phiện và 0,1 gam Heroine làm mẫu giám định còn lại 01 gam thuốc phiện và 0,06 gam Heroine; 01 (một) vỏ phong bì đã mở niêm phong + nilon gói; 01 (một) ví giả da màu nâu, ví cũ đã qua sử dụng; số vật chứng thu giữ chỗ ở của bị cáo gồm: 01 (một) bật lửa gas màu đỏ; 01 (một) thìa kim loại màu trắng; 01 (một) thanh kim loại màu đen, một đầu nhọn dài khoảng 10cm; 01 (một) chén thủy tinh màu trắng trong; 01 (một) đĩa nhựa có hoa văn nhiều màu; 01 (một) ống nứa dài khoảng 35cm, có đường kính khoảng 2,5cm là vật chứng và vật dụng dùng để sử dụng ma túy đến nay không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô số 142187 mang tên Sùng A Tr; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu xanh đen (không có biển kiểm soát), số khung: 3636LY000417, số máy: JA36E0839168, xe cũ, đã qua sử dụng, bị cáo khai nhận là tài sản chung của bị cáo và ông Sùng Sông M là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước, nếu ông Sùng Sông M có yêu cầu thì khởi kiện bị cáo bằng vụ án dân sự.

01 (một) căn cước công dân số: 015091001440 mang tên Sùng A Tr; 01 (một) giấy phép lái xe số: AX 814832 mang tên Sùng A Tr không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo theo khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Bị cáo khai mua ma túy của 01 người phụ nữ người dân tộc Mông không quen biết, Cơ quan điều tra không xác minh được nên không có căn cứ để xử lý.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng A Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Về hình phạt: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng A Tr **02** (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 03-6-2023.

- Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gam thuốc phiện và 0,06 gam Heroine, đã được niêm phong trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 01 (một) vỏ phong bì đã mở niêm phong + nilon gói; 01 (một) ví giả da màu nâu, ví cũ đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa gas màu đỏ; 01 (một) thìa kim loại màu trắng; 01 (một) thanh kim loại màu đen, một đầu nhọn dài khoảng 10cm; 01 (một) chén thủy tinh màu trắng trong; 01 (một) đĩa nhựa có hoa văn nhiều màu; 01 (một) ống nứa dài khoảng 35cm, có đường kính khoảng 2,5cm.

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu xanh đen (không có biển kiểm soát), số khung: 3636LY000417, số máy: JA36E0839168; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô số 142187 mang tên Sùng A Tr.

+ Trả lại Sùng A Tr 01 (một) căn cước công dân số: 015091001440 mang tên Sùng A Tr; 01 (một) giấy phép lái xe số: AX 814832 mang tên Sùng A Tr

Các vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 8 năm 2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Sùng A Tr được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Bị cáo Sùng A Tr có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 23-8-2023. Người có quyền lợi liên quan Sùng Sông M có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 23-8-2023.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Trại tạm giam CA tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục thuế huyện V;
- Chi cục hải quan tỉnh Yên Bái;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã CT;
- Bị cáo; Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thành Long

